ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4574/2014/QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 19 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 133/2014/TT-BTC ngày 11/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Quyết định số 3121/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3882/TTr-SGTVT ngày 21/11/2014 về việc quy định chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa; kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tư pháp tại Công văn số 1752/STP-XDVB ngày 19/11/2014, Sở Tài chính tại Công văn số 2953/STC-QLNS.TTK ngày 13/8/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1999/SKHĐT-CNDV ngày 08/8/2014, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 26/QBTĐB-VP ngày 11/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chánh Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Quỹ Bảo trì đường bộ Trung ương (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ BTĐB TH;
- Lưu: VT, KTTC thht14210.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

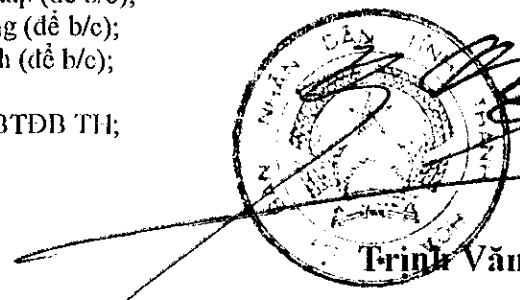

Trịnh Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15 /2014/QĐ-UBND ngày 19 /12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc lập, giao kế hoạch thu, chi; lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm đối với Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Các nội dung liên quản đến quản lý, sử dụng Quỹ không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn tài chính từ Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí của Quỹ

1. Việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ Quỹ phải đảm bảo theo đúng quy định này và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý kinh phí của Quỹ phải mở tài khoản tại kho bạc nhà nước để thực hiện kiểm soát các khoản chi từ Quỹ tương tự như các khoản chi từ ngân sách nhà nước.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nội dung chi của Quỹ

Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa được sử dụng cho công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ thuộc tỉnh quản lý, bao gồm đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã.

Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

1. Chi bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.

2. Chi sửa chữa định kỳ hoặc sửa chữa đột xuất công trình đường bộ (khắc phục hậu quả thiên tai, lụt, bão hoặc các nguyên nhân khác) để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông.

3. Chi tổ chức theo dõi tình trạng kỹ thuật và quản lý công trình đường bộ; chi tổ chức an toàn giao thông đường bộ; chi kiểm tra việc bảo vệ kết cấu hạ

tầng giao thông đường bộ; chi phục vụ công tác quản lý, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ.

4. Chi hoạt động của Văn phòng Quỹ.

5. Chi hoạt động của các trạm kiểm tra trọng tải xe lưu động.

6. Chi bù hoạt động của các bến phà, cầu phao trong trường hợp số thu không đủ bù đắp chi hoạt động.

7. Chi cho các nhiệm vụ đột xuất phát sinh liên quan đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

8. Chi thực hiện di dời trạm kiểm tra tải trọng xe theo dự án cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ; bao gồm: Chi phí xây dựng trạm, tháo dỡ trạm cũ, vận chuyển trang thiết bị và lắp đặt tại trạm mới.

9. Chi khác liên quan đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 5. Lập, giao kế hoạch thu quỹ bảo trì đường bộ

1. Hàng năm, UBND cấp huyện, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thu phí sử dụng đường bộ trên đầu phương tiện giao thông theo quy định; Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm xây dựng dự toán ngân sách bổ sung cho Quỹ bảo trì đường bộ của tỉnh (trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị) gửi Văn phòng Quỹ để tổng hợp, lập kế hoạch thu phí cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh.

Trên cơ sở số phí thu từ xe mô tô của UBND cấp huyện (sau khi đã trừ phần trích để lại chi cho các đơn vị tổ chức thu phí theo quy định), số phí thu từ xe ô tô của các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới (phần được trích từ Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương) và kinh phí ngân sách địa phương bổ sung, Văn phòng Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, lập kế hoạch thu phí cho Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tổng hợp kế hoạch thu của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh trong dự toán thu, chi ngân sách tỉnh hàng năm, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sau khi có Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm được phê duyệt, Hội đồng quản lý quỹ giao kế hoạch thu chi tiết cho UBND huyện. Trong vòng 05 ngày làm việc, Văn phòng Quỹ chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch thu đến UBND các huyện, đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh, huyện, thị xã, thành phố để kiểm soát theo quy định.

Điều 6. Lập, giao kế hoạch chi quỹ bảo trì đường bộ

1. Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ; nội dung chi đã được quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật; đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và hướng dẫn của Văn phòng Quỹ, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện có trách nhiệm lập kế hoạch chi cho hoạt động quản lý, bảo trì đường bộ cùng thời điểm xây dựng dự

toán ngân sách của đơn vị, gửi Văn phòng Quỹ để tổng hợp, lập kế hoạch chi của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch chi các nhiệm vụ do Sở Giao thông vận tải thực hiện.

b) Uỷ ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch chi các nhiệm vụ do huyện thực hiện (bao gồm kế hoạch chi của cấp huyện và cấp xã).

c) Văn phòng Quỹ tổng hợp, lập kế hoạch chi quản lý bảo trì đường bộ địa phương (bao gồm cả chi hoạt động của Văn phòng Quỹ) gửi Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải.

Trên cơ sở tổng hợp kế hoạch chi của Văn phòng Quỹ, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định danh mục đầu tư, sửa chữa định kỳ các công trình đường bộ và phương án phân bổ kinh phí của Quỹ trình Hội đồng Quỹ; Sở Tài chính xem xét kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ để cân đối phần chi bổ sung từ ngân sách tỉnh cho Quỹ, tổng hợp trong phương án phân bổ chi ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh.

2. Căn cứ mức bổ sung từ ngân sách tỉnh cho Quỹ, kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ trung ương phân bổ cho Quỹ, phí thu từ xe mô tô; Hội đồng quản lý Quỹ thông báo kế hoạch vốn cho Văn phòng Quỹ, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện để lập phương án phân bổ, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện lập phương án phân bổ nguồn kinh phí theo nội dung chi tại Điều 4 Quy định này, chi tiết theo từng công trình gắn với đoạn đường, tuyến đường, khối lượng và kinh phí thực hiện (trừ công trình sửa chữa đột xuất bước 1).

Việc phân bổ kế hoạch chi từng năm đối với công trình có thời gian thi công trên 01 năm phải bảo đảm theo khối lượng và thời gian thi công được phê duyệt trong quyết định đầu tư; không phân bổ kế hoạch chi để trả nợ đối với khối lượng đã thực hiện năm trước nhưng ngoài danh mục kế hoạch được giao năm trước (trừ khối lượng sửa chữa đột xuất, cầu yếu, điểm đen, các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông và các nguyên nhân khách quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa có kinh phí bố trí).

b) Văn phòng Quỹ tổng hợp phương án chi của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, giao kế hoạch chi cho các đơn vị.

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quyết định giao kế hoạch chi, Văn phòng Quỹ gửi Quyết định cho Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh, huyện, thị xã, thành phố để kiểm soát chi theo quy định.

3. Đối với nhiệm vụ chi có tính chất thường xuyên, tính chất đầu tư (sửa chữa định kỳ công trình đường bộ) và các nhiệm vụ chi có tính chất đầu tư khác

(sửa chữa lớn trạm kiểm tra tải trọng xe, văn phòng đoạn quản lý đường bộ, nhà hạt quản lý,...), Hội đồng quản lý Quỹ căn cứ vào tình hình thực tế ban hành quy định thực hiện cho phù hợp.

Điều 7. Tạm ứng, thanh toán kinh phí

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT của Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ; các quy định hiện hành và tình hình thực tế, Hội đồng quản lý Quỹ ban hành quy định hướng dẫn chế độ tạm ứng, thanh toán kinh phí Quỹ cho phù hợp.

Điều 8. Lập quyết toán thu, chi của Quỹ

1. Hàng năm kết thúc năm tài chính, Văn phòng Quỹ hướng dẫn UBND các huyện lập quyết toán thu phí sử dụng đường bộ (đối với xe mô tô, xe máy), các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới lập báo cáo quyết toán thu phí sử dụng đường bộ (đối với xe ô tô) gửi Văn phòng Quỹ để tổng hợp quyết toán thu Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính.

Thời gian nộp báo cáo quyết toán của UBND các huyện, các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính; thời gian Văn phòng Quỹ nộp báo cáo quyết toán cho Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính chậm nhất 15 ngày sau khi nhận được báo cáo quyết toán của UBND các huyện và các Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới.

2. Việc lập báo cáo quyết toán chi có tính chất thường xuyên thực hiện theo Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp. Cụ thể thực hiện như sau:

a) UBND cấp xã được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ lập báo cáo quyết toán sử dụng kinh phí theo mẫu biểu quy định, gửi UBND cấp huyện để tổng hợp chung vào quyết toán của cấp huyện gửi Văn phòng Quỹ.

b) Sở Giao thông vận tải được giao quản lý, sử dụng kinh phí của Quỹ lập báo cáo quyết toán sử dụng kinh phí theo mẫu biểu quy định, gửi Văn phòng Quỹ.

c) Văn phòng Quỹ tổng hợp, lập quyết toán chi của Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình duyệt theo quy định.

Thời gian nộp báo cáo quyết toán chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với các nội dung chi mang tính chất đầu tư, ngoài việc hàng năm tổng hợp quyết toán chi thường xuyên theo Thông tư số 01/2007/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính, chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán công trình hoàn thành theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính.

Thời gian nộp báo cáo quyết toán: Sau khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, chậm nhất sau thời gian 03 tháng đối với dự án lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và 06 tháng đối với dự án còn lại.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt quyết toán thu, chi

1. Trên cơ sở quyết toán thu, chi của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh do Văn phòng Quỹ lập, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

2. Nội dung, quy trình thẩm định thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011, Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành.

3. Đối với các dự án cần kiểm toán trước khi thẩm định, các chủ đầu tư báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

Điều 10. Công tác kiểm tra

1. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định.

Trong quá trình quản lý, kiểm tra phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định đối với việc quản lý, sử dụng Quỹ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đều phải xuất toán thu hồi về Quỹ; cá nhân ra quyết định chi sai phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của Hội đồng quản lý Quỹ, Văn phòng Quỹ xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó xác định cụ thể nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, danh sách thành viên đoàn kiểm tra, trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính tổ chức triển khai Quy định này đến các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động của Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Thanh Hóa.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh, báo cáo về Hội đồng quản lý Quỹ để xem xét, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến